

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT CHUYÊN SƠN TÂY

DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT ĐIỂM CAO KHỐI A01 (TỪ 21,0 ĐIỂM TRỞ LÊN)
KỶ THI TỐT NGHIỆP THPT 2025

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm số các bài thi			tổng
					Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	A01 (TOÁN, LÍ, ANH)
1	12 CHUYÊN TOÁN	PHÙNG TUYẾT NGÀ	Nữ	23/09/2007	10	10	8.5	28.50
2	12 CHUYÊN TOÁN	HÀ ĐỨC MINH	Nam	02/08/2007	9.5	9.5	8.5	27.50
3	12A2	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	Nam	27/08/2007	8.75	9.25	9.5	27.50
4	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ TIẾN HUNG	Nam	03/08/2007	9.1	9.75	8	26.85
5	12 CHUYÊN SINH	TRƯƠNG VŨ PHƯƠNG LINH	Nữ	08/11/2007	8.5	9.5	8.75	26.75
6	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ HẢI VƯƠNG	Nam	10/04/2007	9.5	9.5	7.75	26.75
7	12 CHUYÊN ANH	LƯƠNG CHÍ CƯỜNG	Nam	24/12/2007	8.25	9	9.25	26.50
8	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN ĐỨC TÂN	Nam	03/08/2007	9	9.5	8	26.50
9	12 CHUYÊN TOÁN	UÔNG SỸ HIẾU	Nam	22/08/2007	9.5	9.5	7.25	26.25
10	12A1	BÙI HUY BẢO	Nam	10/06/2007	8.5	10	7.75	26.25
11	12 CHUYÊN ANH	CÁT MINH KHUÊ	Nữ	01/04/2007	8	9.5	8.5	26.00
12	12A1	PHÍ THÀNH HUNG	Nam	25/02/2007	9	10	7	26.00
13	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN NGỌC LÂM	Nam	24/02/2007	9	8.35	8.5	25.85
14	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN MẠNH TUỒNG	Nam	17/08/2007	9	10	6.75	25.75
15	12A1	ĐỖ KHÁNH LINH	Nữ	01/08/2007	9	9.75	7	25.75
16	12 CHUYÊN ANH	VŨ QUANG KHÁNH	Nam	02/09/2007	9	8.5	8	25.50
17	12 CHUYÊN ANH	PHẠM GIA PHONG	Nam	09/01/2007	8.5	8.75	8.25	25.50
18	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THÁI DƯỠNG	Nam	24/04/2007	9	9.75	6.75	25.50
19	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN NHẬT MINH	Nam	30/01/2007	9.5	9.75	6.25	25.50
20	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN QUANG PHÚC	Nam	20/07/2007	9	9.25	7.25	25.50
21	12A1	NGÔ NAM ANH	Nam	16/12/2007	9.5	10	6	25.50
22	12 CHUYÊN ANH	TRẦN TUẤN DƯƠNG	Nam	24/07/2007	8	8.25	9	25.25
23	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN DUY TRẮNG	Nam	30/06/2007	8.5	9.25	7.5	25.25
24	12 CHUYÊN TOÁN	HOÀNG HẢI NAM	Nam	30/01/2007	9	9.5	6.75	25.25
25	12A1	NGUYỄN TUẤN HÙNG	Nam	07/04/2007	8.5	9.25	7.5	25.25
26	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN NGỌC HIẾU	Nam	17/10/2007	8	9.5	7.5	25.00
27	12 CHUYÊN TOÁN	CẦN ANH SƠN	Nam	22/03/2007	9	9.5	6.5	25.00
28	12 CHUYÊN ANH	KIỀU ANH NHÂN	Nam	06/07/2007	8.5	7.35	9	24.85
29	12 CHUYÊN ANH	KIỀU MINH HIẾU	Nam	25/10/2007	7.75	7.75	9.25	24.75
30	12 CHUYÊN ANH	HOÀNG NHẬT LONG	Nam	16/01/2007	7.5	9.25	8	24.75
31	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	Nữ	05/02/2007	9	8	7.75	24.75
32	12 CHUYÊN LÝ	VŨ ĐỨC MINH	Nam	12/06/2007	9.5	9	6.25	24.75
33	12 CHUYÊN TOÁN	NGÔ HỮU KIÊN	Nam	30/08/2007	9.5	8.25	7	24.75

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm số các bài thi			tổng
					Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	A01 (TOÁN, LÍ, ANH)
34	12 CHUYÊN ANH	PHAN DUY HÙNG	Nam	05/11/2007	8	9	7.5	24.50
35	12 CHUYÊN LÝ	PHẠM THÁI HÙNG	Nam	06/04/2007	9	9.25	6.25	24.50
36	12A1	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	22/01/2007	8.5	9.25	6.75	24.50
37	12A1	KHUẤT MAI HUYỀN TRANG	Nữ	26/10/2007	8.5	8.75	7.25	24.50
38	12A1	PHÙNG ANH TUẤN	Nam	23/01/2007	8	8.75	7.75	24.50
39	12A4	PHAN GIA VINH	Nam	12/07/2007	8.25	9.5	6.75	24.50
40	12 CHUYÊN HÓA	NGÔ MINH QUANG	Nam	27/03/2007	8.5	9	6.75	24.25
41	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	07/11/2007	7.5	8.25	8.5	24.25
42	12 CHUYÊN TIN	KIỀU THỊ PHƯƠNG THANH	Nữ	27/04/2007	8	9	7.25	24.25
43	12 CHUYÊN TOÁN	LÊ AN BÌNH ANH	Nam	04/07/2007	8.5	8.25	7.5	24.25
44	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN TUẤN ANH	Nam	03/10/2007	9	9.5	5.75	24.25
45	12 CHUYÊN TOÁN	TRẦN VIỆT DŨNG	Nam	12/10/2007	8.5	10	5.75	24.25
46	12 CHUYÊN TOÁN	HOÀNG MẠNH LÂN	Nam	18/05/2007	9	9.75	5.5	24.25
47	12A1	VŨ GIA HUY	Nam	24/03/2007	8.5	8.75	7	24.25
48	12A1	LÊ XUÂN TÙNG	Nam	08/07/2007	8.5	9	6.75	24.25
49	12A3	TRƯƠNG KIỀU ANH THƯ	Nữ	28/11/2007	8.25	9	7	24.25
50	12A6	ĐỖ ĐĂNG DƯƠNG	Nam	15/11/2007	8.5	9.25	6.25	24.00
51	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN THÀNH VINH	Nam	21/08/2007	7.1	10	6.75	23.85
52	12A1	HOÀNG THỊ TUYẾT MAI	Nữ	23/04/2007	8.5	9	6.25	23.75
53	12A1	KIỀU HẢI YẾN	Nữ	19/05/2007	8.5	9	6.25	23.75
54	12A3	PHAN LẠC HÙNG	Nam	28/11/2007	8	9	6.75	23.75
55	12A3	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	11/07/2007	8.75	9	6	23.75
56	12 CHUYÊN LÝ	CHU LÊ HOÀNG	Nam	29/10/2007	6.75	7.85	9	23.60
57	12 CHUYÊN LÝ	VŨ MINH KHÔI	Nam	01/10/2007	9	8.5	6	23.50
58	12 CHUYÊN LÝ	HÀ ĐỨC TRUNG	Nam	29/09/2007	8.5	9.25	5.75	23.50
59	12 CHUYÊN TIN	LÊ GIA HÙNG	Nam	03/11/2007	8.5	8.25	6.75	23.50
60	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN HIỆP KHẢI	Nam	21/06/2007	8.5	8.5	6.5	23.50
61	12A2	LÊ MINH ANH	Nữ	25/01/2007	8.75	8.25	6.5	23.50
62	12A3	LÊ ĐỨC KIÊN	Nam	24/04/2007	7	7.75	8.75	23.50
63	12 CHUYÊN ANH	ĐINH NHẬT QUANG	Nam	30/01/2007	5.85	9	8.5	23.35
64	12A2	NGUYỄN MINH QUANG	Nam	16/10/2007	9	8	6.25	23.25
65	12A2	NGUYỄN THẾ SƠN	Nam	14/01/2007	8.5	8.75	6	23.25
66	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN TRUNG ANH	Nam	06/02/2007	7.5	8	7.5	23.00
67	12 CHUYÊN ANH	NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	17/11/2007	7.25	9	6.75	23.00
68	12 CHUYÊN LÝ	LÊ KHÁNH LINH	Nữ	27/01/2007	7.75	9	6.25	23.00
69	12 CHUYÊN LÝ	PHÙNG ĐĂNG SƠN	Nam	10/09/2007	8.25	8.25	6.5	23.00
70	12 CHUYÊN TOÁN	NGUYỄN KIỀU KHÁNH NGUYỄN	Nam	04/03/2007	8.25	8.5	6.25	23.00
71	12A2	LÊ MINH HOÀNG	Nam	20/04/2007	7	7.75	8.25	23.00

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm số các bài thi			tổng
					Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	A01 (TOÁN, LÍ, ANH)
72	12A3	CHU THÚY NGÀ	Nữ	02/04/2007	7	9.25	6.75	23.00
73	12A3	NGUYỄN KIM MINH TÚ	Nam	25/12/2007	8.75	8.5	5.75	23.00
74	12A5	CHU GIA BẢO	Nam	19/02/2007	8.5	9.5	5	23.00
75	12A6	NGUYỄN MẠNH QUỲNH	Nam	31/08/2007	8.5	8.75	5.75	23.00
76	12 CHUYÊN ANH	ĐẶNG VIỆT HÙNG	Nam	18/01/2007	8	6.6	8.25	22.85
77	12 CHUYÊN LÝ	PHÙNG YẾN NHI	Nữ	29/01/2007	9	7.75	6	22.75
78	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN NGỌC LINH CHI	Nữ	04/11/2007	8.5	8.75	5.5	22.75
79	12A1	ĐỖ PHƯƠNG ANH	Nữ	25/11/2007	6.5	9	7.25	22.75
80	12A6	QUÁCH THIÊN NHÂN	Nam	22/12/2007	7.25	9	6.5	22.75
81	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN HẢI LY	Nữ	31/10/2007	7.25	8.75	6.5	22.50
82	12 CHUYÊN SINH	NGUYỄN NHẬT ANH	Nam	15/08/2007	6.75	9.25	6.5	22.50
83	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN QUỐC HUY	Nam	23/01/2007	9.5	8	5	22.50
84	12 CHUYÊN TIN	TRẦN BẢO KHANG	Nam	07/01/2007	7	9	6.5	22.50
85	12A4	VŨ THỊ MINH	Nữ	13/09/2007	6.25	7.75	8.5	22.50
86	12A2	NGUYỄN KHÁNH LINH	Nữ	01/12/2007	7.5	8.75	6	22.25
87	12A5	NGUYỄN XUÂN HUY HOÀNG	Nam	08/10/2007	7.25	9	6	22.25
88	12A2	TRỊNH PHƯƠNG DUNG	Nữ	03/01/2007	7.1	8	7	22.10
89	12 CHUYÊN LÝ	LÃ HÀ VY	Nữ	19/11/2007	6.75	8	7.25	22.00
90	12A2	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	25/08/2007	6.5	8.75	6.75	22.00
91	12A3	NGUYỄN BÁ HUY	Nam	08/01/2007	6.5	8.75	6.75	22.00
92	12A5	TRẦN TUẤN CHÍNH	Nam	04/04/2007	7	7.75	7.25	22.00
93	12A5	NGUYỄN ĐỨC DUY	Nam	30/06/2007	7.25	8.75	6	22.00
94	12A1	LÃ THỊ THANH MAI	Nữ	28/06/2007	8.25	7.85	5.75	21.85
95	12A2	PHAN GIA BÌNH	Nam	26/09/2007	6.75	7.85	7.25	21.85
96	12 CHUYÊN ANH	KHƯƠNG HÀ VIỆT	Nam	27/08/2007	7	7	7.75	21.75
97	12 CHUYÊN LÝ	NGUYỄN DUY HOÀNG	Nam	20/01/2007	8.5	8	5.25	21.75
98	12 CHUYÊN LÝ	KHUẤT HẢI NAM	Nam	04/08/2007	7.5	8.5	5.75	21.75
99	12 CHUYÊN TIN	NGUYỄN BÁ PHI LONG	Nam	28/09/2007	7.75	8.5	5.5	21.75
100	12A1	ĐOÀN KHÁNH CHI	Nữ	10/01/2007	6.5	8	7.25	21.75
101	12A1	NGUYỄN HOÀNG MAI	Nữ	02/01/2007	7.5	8	6.25	21.75
102	12A1	NGUYỄN HIỀN PHƯƠNG	Nữ	13/04/2007	6	9	6.75	21.75
103	12A1	ĐỖ ANH THƯ	Nữ	21/07/2007	5.75	9.5	6.5	21.75
104	12A2	KIỀU MINH CHIẾN	Nam	18/09/2007	8	7.75	6	21.75
105	12A2	NGUYỄN THÀNH CÔNG	Nam	02/07/2007	8	7.5	6.25	21.75
106	12A2	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	Nam	27/11/2007	8	8	5.75	21.75
107	12A3	ĐÀO MINH HIẾU	Nam	13/08/2007	6.75	9.25	5.75	21.75
108	12 CHUYÊN TIN	BÙI THỊ CHÂU ANH	Nữ	28/01/2007	7.25	7.5	6.75	21.50
109	12 CHUYÊN TOÁN	CẦN MINH CHIẾN	Nam	14/05/2007	7.5	8.75	5.25	21.50

Số thứ tự	Lớp 12	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm số các bài thi			tổng
					Toán	Vật lí	Ngoại ngữ	A01 (TOÁN, LÍ, ANH)
110	12A1	NGUYỄN THANH THẢO	Nữ	22/09/2007	7	7.75	6.75	21.50
111	12A3	NGUYỄN GIA HUY	Nam	03/05/2007	7.5	8.25	5.75	21.50
112	12 CHUYÊN SINH	ĐÀO XUÂN ĐẠT	Nam	29/04/2007	8.5	8.25	4.5	21.25
113	12A3	NGUYỄN DOÃN ĐỨC KIÊN	Nam	19/04/2007	7.75	8.5	5	21.25
114	12 CHUYÊN TIN	LÊ MINH VŨ	Nam	25/07/2007	7.5	8.6	5	21.10
115	12A3	PHẠM QUỐC THỊNH	Nam	17/09/2007	7.75	6.85	6.5	21.10
116	12A3	LÊ VIỆT NGUYỄN HÙNG	Nam	13/06/2007	7	7.25	6.75	21.00
117	12A3	VŨ THIỆN NHÂN	Nam	17/10/2007	7.5	8.25	5.25	21.00
118	12A6	BÙI TUẤN NGHĨA	Nam	26/06/2007	7.25	6.75	7	21.00